

## BÁO CÁO

### Công tác bảo vệ môi trường năm 2025

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Thông tin dự án

- Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông.
- Loại hình: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.
- Quy mô diện tích KCN dệt may Rạng Đông là 519,6 ha.
- Địa điểm thực hiện: Xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình.

##### 2. Thông tin chủ đầu tư.

- Tên chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Rạng Đông.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô HC3, Đường N2, Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
- Đại diện: Ông Trần Quốc Việt Chức vụ: Tổng giám Đốc
- Điện thoại: 0228.8856886
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0601071816 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định (nay là Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình) cấp lần đầu ngày 21/7/2015, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 12/09/2025.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 5737237616 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình) cấp lần đầu ngày 30/6/2015, cấp thay đổi lần thứ năm ngày 17/11/2022.
- Giấy phép môi trường số 554/GPMT-BNNMT ngày 18/12/2025 cho Cơ sở Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông;
- Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):
  - + Sản lượng điện tiêu thụ: Năm 2024: 22.159.214 kWh, Năm 2025: 35.032.000 kWh.
  - + Khối lượng nước mặt khai thác: Năm 2024: 921.204 m<sup>3</sup>, Năm 2025: 1.675.361 m<sup>3</sup>.
  - + Khối lượng nước ngầm khai thác: Năm 2024: 7.088 m<sup>3</sup>, Năm 2025: 20.771 m<sup>3</sup>.



*[Handwritten signatures]*

## **PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải.**

#### **1.1 Xử lý nước thải**

##### **1.1.1. Liệt kê các công trình xử lý nước thải:**

- Công trình tiếp nhận, quan trắc và xả thải nước thải của Công ty TNHH Top Textiles.
- Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải khu nhà điều hành Khu công nghiệp
- Công trình, thiết bị xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp: line 1 module 1 trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

##### **1.1.2. Lưu lượng nước thải trung bình:**

- Lưu lượng nước thải trung bình phát sinh và xả thải theo ngày: 4750 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh và xả thải trong năm báo cáo (năm 2025): 1.643.952 m<sup>3</sup>
- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh và xả thải trong năm gần nhất (năm 2024): 710.110 (m<sup>3</sup>)

##### **1.1.3. Tình hình đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp:**

Các cơ sở nằm trong khu công nghiệp đều có thỏa thuận đấu nối với Chủ đầu tư khu công nghiệp và thực hiện đấu nối theo thỏa thuận trước khi tiến hành xả thải vào hệ thống thu gom của khu công nghiệp

#### **1.2 Kết quả quan trắc nước thải**

##### **1.2.1. Quan trắc định kỳ nước thải**

- Thời gian quan trắc:

- Đợt 1: Ngày 17/03/2025;
- Đợt 2: Ngày 13/06/2025;
- Đợt 3: Ngày 08/09/2025;
- Đợt 4: Ngày 02/12/2025

- Tần suất quan trắc: Định kỳ

- Định kỳ 03 tháng/lần đối với các thông số Độ màu, BOD<sub>5</sub>, Asen, Thủy Ngân, Chì, Cadimi, Crom VI, Crom III, Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Xyanua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Tổng nito, Tổng phốt pho, Clo dư, Coliform, Tổng chất hoạt động bề mặt, Tổng hoạt động phóng xạ  $\alpha$ , Tổng hoạt động phóng xạ  $\beta$ .
- Định kỳ 01 năm/lần đối với các thông số: Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, Tổng PCB

- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 04 mẫu

BOI  
CỘ  
CỘ  
JTU  
HA  
RA  
A H

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Kkhoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường, Phòng Nghiên cứu và Phát triển, . Số Vimcerts: 079, Vilas 366

- Đánh giá kết quả quan trắc theo giấy phép môi trường được cấp:

- Các thông số ô nhiễm đều nằm trong trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ ) và QCVN 13-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ ).
- Riêng đối với đợt quan trắc ngày 08/09/2025, nồng độ ô nhiễm của thông số Sắt vượt 1,07 lần so với 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ ). Chủ Đầu tư giải trình cho trường hợp này như sau:
  - Năm 2025, Chủ Đầu tư chỉ tiếp nhận và xả thải duy nhất nước thải của Công ty TNHH Top Textiles – nước thải đã xử lý đạt loại A của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ );
  - Dữ liệu quan trắc đồng thời sát thời điểm nước thải đã xử lý đạt loại A của Công ty TNHH Top Textiles vào ngày 09/09/2025 cho thấy không phát hiện (KPH) đối với thông số ô nhiễm Sắt;
  - Các đợt quan trắc tiếp theo bởi Công ty TNHH Topt Textiles (định kỳ hàng tháng) và Chủ Đầu (định kỳ 03 tháng/lần), đều cho thấy chỉ tiêu ô nhiễm Sắt và các nhóm chỉ tiêu khác đều nằm trong trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ ) và QCVN 13-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm (cột A,  $Kq = 1,0$ ;  $Kf = 0,9$ ).

#### 1.2.2. Quan trắc nước thải liên tục, tự động

- Số lượng trạm: 01 trạm.

- Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni, độ màu.

- Kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm soát chất lượng hệ thống theo quy định: Các thiết bị của hệ thống quan trắc tự động được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo đúng Khoản 4, Điều 28 của Thông tư 10/2021/TT – BNTMT

TT	Thông số quan trắc	Hiệu chuẩn/ Kiểm định	Ngày hết hạn	Đơn vị thực hiện
1	Lưu lượng	Hiệu chuẩn	30/11/2026	Viện kiểm định công nghệ và môi trường
2	Nhiệt độ	Kiểm định		
3	pH	Kiểm định		
4	TSS	Kiểm định		
5	COD	Kiểm định		

 

TT	Thông số quan trắc	Hiệu chuẩn/ Kiểm định	Ngày hết hạn	Đơn vị thực hiện
6	Độ màu	Hiệu chuẩn		
7	Amoni	Kiểm định		

- Đánh giá hoạt động của hệ thống quan trắc nước thải liên tục, tự động theo quy định về kỹ thuật quan trắc:

+ Đánh giá tình trạng hoạt động của trạm: Trạm hoạt động vận hành ổn định, bình thường theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/BTNMT, dữ liệu định kỳ 5 phút/lần được truyền đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

+ Các sự cố đối với hệ thống quan trắc tự động, nguyên nhân, cách khắc phục; các khoản thời gian hệ thống quan trắc tự động dừng hoạt động; Trong năm 2025, Trạm gặp một số sự cố phải dừng hoạt động do nguyên nhân khách quan, cụ thể như sau:

- Từ 0h00 ngày 30/4/2025 đến 06h00 ngày 03/05/2025, Trạm dừng xả thải do Công ty TNHH Top Textiles dừng kế hoạch sản xuất và không phát sinh xả thải;
- Từ 3h50 đến 15h55 ngày 22/7/2025, dữ liệu Trạm quan trắc bị gián đoạn truyền lên Sở NNMT tỉnh Ninh Bình do ảnh hưởng của cơn bão Wipha dẫn đến sự cố mất điện toàn Khu công nghiệp;
- Từ 12h00 ngày 1/9/2025 đến 22h00 ngày 2/9/2025, Trạm dừng xả thải do Công ty TNHH Top Textiles dừng kế hoạch sản xuất và không phát sinh xả thải;
- 02h30 đến 23h55 ngày 29/9/2025, dữ liệu Trạm quan trắc bị gián đoạn truyền lên Sở NNMT tỉnh Ninh Bình do ảnh hưởng của cơn bão Bualoi, dẫn đến sự cố mất điện và đứt cáp quang.

Chủ Đầu tư đều đã gửi các văn bản thông báo đến Sở NNMT tỉnh Ninh Bình cho từng sự cố đã nêu ở trên

- Nhận xét kết quả quan trắc:

+ Tính toán giá trị quan trắc trung bình 1 giờ (đối với các thông số có tần suất dữ liệu nhận được nhỏ hơn 1 giờ);

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị quan trắc trung bình giờ
3	pH	-	7,27
4	TSS	mg/l	5,59
5	COD	mg/l	31,38
6	Độ màu	mg/l	16,28
7	Amoni	mg/l	0,67

+ So sánh giá trị quan trắc trung bình 1 giờ và 24 giờ so với QCVN (đối với các thông số có trong QCVN);

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị quan trắc trung bình giờ	QCVN 40/2011/BTNMT
1	pH	-	7,27	6-9
2	TSS	mg/l	5,59	45
3	COD	mg/l	31,38	67,5
4	Độ màu	mg/l	16,28	50
5	Amoni	mg/l	0,67	4,5
6	Nhiệt độ	Độ C	28,84	40

- Toàn bộ các giá trị quan trắc trung bình 1h của các thông số tự động đều nằm trong trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $K_q = 1,0$ ;  $K_f = 0,9$ )

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị quan trắc trung bình 24h	QCVN 40/2011/BTNMT
3	pH	-	7,27	6-9
4	TSS	mg/l	5,58	45
5	COD	mg/l	31,38	67,5
6	Độ màu	mg/l	16,29	50
7	Amoni	mg/l	0,57	4,5
	Nhiệt độ	Độ C	28,83	40

- Toàn bộ các giá trị quan trắc trung bình 24h của các thông số tự động đều nằm trong trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $K_q = 1,0$ ;  $K_f = 0,9$ )

+ Thống kê các ngày có giá trị quan trắc trung bình 1 giờ và 24 giờ vượt quá giới hạn của QCVN; trong những ngày số liệu quan trắc cao bất thường cần có lý giải;

- Ghi nhận các ngày có giá trị quan trắc trung bình giờ vượt quá giới hạn của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $K_q = 1,0$ ;  $K_f = 0,9$ ) như sau:
  - Ngày 22/2/2025, thông số Độ màu có nồng độ trung bình giờ vượt là 50,1 mg/L (07h00). Nguyên nhân là do liên tục cân chỉnh các phương thức vận hành khác nhau đảm bảo sự tối ưu
  - Ngày 27/3/2025, thông số Độ màu có nồng độ trung bình giờ vượt là lần lượt là 50,34 mg/L (04h00), 51,71mg/L (05h00) và 53,67 (06h00); Nguyên nhân là do liên tục cân chỉnh các phương thức vận hành khác nhau đảm bảo sự tối ưu
  - Ngày 25/4/2025, thông số Amoni có nồng độ trung bình giờ vượt là lần lượt là 8,23 mg/L (02h00), 16,6mg/L (03h00), 17,63mg/L (04h00), 26,42mg/L (05h00), 41,36mg/L (06h00) và 53,28 mg/L (07h00) và 33,37 mg/L (08h00); Nguyên nhân là do Chủ Đầu tư đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm hệ thống quan trắc và thoát nước thải, do đó, liên tục cân chỉnh các phương thức vận hành khác

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

nhau đảm bảo sự tối ưu trong đó bao gồm việc quy định tần suất vệ sinh các thiết bị quan trắc tự động nước thải. Trong quá trình này, Chủ Đầu tư ghi nhận các thiết bị tự động đã không được vệ sinh trong khoảng thời gian từ 21/4/2025 đến 25/4/2025 dẫn đến cặn bẩn trong nước thải bám vào thiết bị đo khiến thiết bị đo không phản ánh đúng chất lượng nước thải tại thời điểm đo. Chủ Đầu tư đã gửi văn bản số 104/2025/CV-RDIP ngày 15/5/2025 để giải trình cho vấn đề này.

- o Ngày 26/11/2025, thông số COD, TSS và Amoni có nồng độ trung bình giờ vượt, cụ thể:

Thời gian vượt	COD (mg/L)	Amoni (mg/L)	TSS (mg/L)	Lý giải
26/11/2025 14:00	186.83	14.00	67.29	Chủ Đầu tư thực hiện Kiểm định/Hiệu chuẩn/Báo cáo đánh giá tương đối Trạm theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/BTNMT, Chủ Đầu tư đã gửi công văn số 212/2025/CV-RDIP đến Sở NNMT tỉnh Ninh Bình ngày 19/11/2025 để báo cáo
26/11/2025 13:00	202.61	18.28	325.25	
26/11/2025 12:00	92.77	140.34	196.80	
26/11/2025 11:00	275.33	2,181.52	257.18	
26/11/2025 10:00	296.36	615.54	104.48	
26/11/2025 09:00	70.63	-	-	

- Ghi nhận 01 ngày 26/11/2025 có giá trị quan trắc trung bình 24 giờ vượt quá giới hạn của QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A,  $K_q = 1,0$ ;  $K_f = 0,9$ ), cụ thể là thông số Amoni có nồng độ cao nhất trung bình 24 giờ là 90,71 mg/L. Nguyên nhân dẫn đến vượt vì Chủ Đầu tư thực hiện Kiểm định/Hiệu chuẩn/Báo cáo đánh giá tương đối Trạm theo đúng quy định của Thông tư 10/2021/BTNMT, Chủ Đầu tư đã gửi công văn số 212/2025/CV-RDIP đến Sở NNMT tỉnh Ninh Bình ngày 19/11/2025 để báo cáo.

+ Thống kê số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ và 24 giờ vượt QCVN (thống kê theo từng thông số).

- Số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt:

Thời gian vượt	COD (mg/L)	Amoni (mg/L)	TSS (mg/L)	Độ màu (mg/L)
22/2/2025 07:00				50.1
27/3/2025 04h00				50.34
27/3/2025 05h00				51.71
27/3/2025 06h00				53.67
25/4/2025 02h00		8.23		
25/4/2025 03h00		16.6		
25/4/2025 04h00		17.63		
25/4/2025 05h00		26.42		

*[Handwritten signature]*



Thời gian vượt	COD (mg/L)	Amoni (mg/L)	TSS (mg/L)	Độ màu (mg/L)
25/4/2025 06h00		41.36		
25/4/2025 07h00		53.28		
25/4/2025 08h00		33.37		
26/11/2025 14:00	186.83	14.00	67.29	
26/11/2025 13:00	202.61	18.28	325.25	
26/11/2025 12:00	92.77	140.34	196.80	
26/11/2025 11:00	275.33	2,181.52	257.18	
26/11/2025 10:00	296.36	615.54	104.48	
26/11/2025 09:00	70.63	-	-	
Số giá trị quan trắc trung bình 1 giờ vượt	6	12	5	4

- Số giá trị quan trắc trung bình 24 giờ vượt: 01 giá trị Amoni ngày 26/11/2025

## 2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

### 2.1. Xử lý khí thải

#### 2.1.1. Liệt kê các công trình xử lý khí thải

- Công trình thu gom, xử lý khí thải từ nguồn số 01: khí thải, mùi phát sinh từ bể nén bùn sinh học, bể nén bùn hóa lý và bể phân hủy bùn của line I thuộc module I của trạm xử lý nước thải tập trung. Công suất thiết kế: 700 m<sup>3</sup>/giờ.

- Công trình thu gom, xử lý khí thải từ nguồn số 02: Khí thải, mùi phát sinh từ bể UASB của line I thuộc module I của trạm xử lý nước thải tập trung. Công suất thiết kế: 100 m<sup>3</sup>/giờ.

**2.1.2. Lưu lượng khí thải phát sinh:** Chưa phát sinh do KCN chưa vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải

**2.2. Kết quả quan trắc khí thải:** Chưa phát sinh do KCN chưa vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải

**2.2.1. Quan trắc khí thải liên tục, tự động:** Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

## 3. Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

### a) Thống kê CTRSH

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)/năm	Khối lượng (tấn)/ngày	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chất thải sinh hoạt	4,5	0,0123	Công ty CP Môi trường xanh Rạng Đông	4,5
	Tổng cộng	4,5			4,5

### b) Thống kê CTRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và không thường xuyên)

*(Handwritten signatures)*

TT	Nhóm CTCNTT	Khối lượng (kg)/ngày	Khối lượng (kg)/năm	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)	0	0	Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)	0	0	Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
3	Chất thải phải xử lý	0	0	Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0

#### 4. Về quản lý chất thải nguy hại

Thông kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và không thường xuyên)

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)/ngày	Khối lượng (kg)/ngày	Phương pháp xử lý <sup>(i)</sup>	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bùn thải từ các quá trình xử lý nước thải (sau khi tách nước)	12 06 05	0	0		Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	0	0		Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	0	0		Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)/ngày	Khối lượng (kg)/ngày	Phương pháp xử lý <sup>(i)</sup>	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện, điện tử (trừ bán mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại)	16 01 13	0	0		Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	0	0		Công ty CP Phát triển Công nghệ Tài nguyên Môi trường	0
Tổng khối lượng		0	0			0

<sup>(i)</sup> Ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/ kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm): Chủ đầu tư tiếp tục duy trì các hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH với các đơn vị có chức năng; thực hiện việc quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

## 5. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

### 5.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Công ty đã xây dựng kịch bản, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường và được phê duyệt tại Giấy phép môi trường, chi tiết như tại mục 5.2.1 dưới đây.

### 5.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

#### 5.2.1. Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường

a. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nguồn nước thải từ Công ty TNHH Top Textiles:

- Xây dựng phương án tiếp nhận nước thải sau xử lý, phòng ngừa sự cố và ứng phó sự cố giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Rạng Đông và Công ty TNHH Top Textiles, đồng thời kiểm tra, giám sát liên tục, tự động bằng 03 hệ thống quan trắc online nước thải nội bộ của

*[Handwritten signatures]*

Công ty TNHH Top Textiles, 01 hệ thống quan trắc online nội bộ của Khu công nghiệp và 01 hệ thống quan trắc online chung của Khu công nghiệp có truyền dẫn dữ liệu kết nối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

- Trường hợp nước thải của Công ty TNHH Top Textiles dẫn về mương quan trắc tiếp nhận vượt lưu lượng cho phép, mở van dẫn lượng nước thải dư từ hầm bơm dẫn về hồ sự cố của Khu công nghiệp và tại hồ sự cố của Khu công nghiệp có đường ống bơm ngược trở lại hồ sự cố của Công ty TNHH Top Textiles để tái lưu chứa và khắc phục tình trạng vượt tải. Sau khi lưu lượng còn lại được xử lý, nước thải được bơm về lại công trình quan trắc tiếp nhận nước thải Công ty TNHH Top Textiles tại khu vực trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và dẫn về kênh thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Trường hợp nước thải của Công ty TNHH Top Textiles (TOPT) dẫn về hệ thống tiếp nhận vượt ngưỡng tiêu chuẩn tiếp nhận, nước thải được dẫn về lưu chứa tại hồ sự cố của Khu công nghiệp và tại hồ sự cố của Khu công nghiệp có đường ống bơm ngược trở lại hồ sự cố của Công ty TNHH Top Textiles để tái xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của nhà đầu tư thứ cấp. Sau khi đã khắc phục xong sự cố chất lượng nước, nước thải được bơm về lại công trình quan trắc, tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp.

- Trường hợp hồ sự cố số 02 của Khu công nghiệp cũng đang lưu chứa nước thải gặp sự cố khác của Khu công nghiệp hoặc hồ sự cố của TOPT không còn sức chứa thì nước thải gặp sự cố sẽ được đưa vào trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp để tiếp tục xử lý.

- Ban hành tiêu chuẩn đầu nối nước thải trong Khu công nghiệp, buộc Công ty TNHH Top Textiles xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn đầu nối trước khi xả vào hệ thống tiếp nhận và thoát nước thải của Khu công nghiệp.

*b. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nguồn nước thải từ các nguồn thải còn lại và trạm xử lý nước thải tập trung:*

- Bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, định kỳ hàng năm tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của các hệ thống thu gom, tiếp nhận, xử lý nước thải. Trang bị một số thiết bị dự phòng cho một số máy móc dễ hư hỏng như bơm dự phòng, máy thổi khí, các phụ tùng khác.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

- Thường xuyên kiểm tra việc xả thải của các doanh nghiệp thông qua các hồ ga nước thải được đặt ngoài hàng rào của doanh nghiệp. Lập danh sách các doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm, định kỳ lấy mẫu nước thải tại các doanh nghiệp này để phân tích.

- Thiết lập quy định đầu nối nước thải từ các doanh nghiệp thứ cấp vào hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp nào xả thải vượt ngưỡng tiếp nhận đầu vào của trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp, lập tức thông báo tới doanh nghiệp đó, dừng tiếp nhận nước thải vào hệ thống thu gom. Van xả chỉ được mở khi doanh nghiệp đã khắc phục xong sự cố, đảm bảo đạt tiêu chuẩn đầu nối nước thải.

 

16  
Y  
N  
TR  
IG  
NG  
I.NA

- Đối với chất lượng nước thải sau xử lý: Công tác giám sát chất lượng nước thải sau xử lý được thực hiện liên tục, tự động thông qua trạm quan trắc chất lượng nước thải. Số liệu quan trắc được lưu trữ và theo dõi tại Công ty. Trường hợp phát hiện sự cố, cán bộ vận hành sẽ tiến hành khắc phục ngay.

- Đối với chất lượng nước thải tại các công đoạn: Định kỳ 02 lần/ngày (sáng và chiều), Đơn vị vận hành tiến hành kiểm tra theo dõi chất lượng nước thải tại công đoạn xử lý hóa lý, công đoạn xử lý sinh học (tại bể hiếu khí), thông qua cảm quan như: màu, mùi và các thiết bị cầm tay như: pH, DO, mật độ bùn vi sinh. Trong trường hợp chất lượng nước thải tại các công đoạn này bắt đầu diễn biến xấu thì tiến hành cô lập dòng nước thải để kiểm tra và thực hiện biện pháp khắc phục ngay.

- Trường hợp nước thải sau xử lý vượt giới hạn cho phép trước khi xả thải, nước thải sẽ được dẫn về hồ sự cố của Khu công nghiệp.

+ Nguyên tắc: Hồ sự cố luôn để cạn nước.

+ Ngay khi phát hiện sự cố, ngay lập tức dừng xả nước thải xả ra ngoài môi trường, mở van cửa phai xả nước thải ra về hồ sự cố. Nước thải chưa đạt sau đó sẽ được phân tích nồng độ chất chưa đạt và sẽ được tính toán để bơm về bể điều hoà để xử lý lại cùng với nước thải mới đang về hệ thống, việc này sẽ được tính toán cụ thể và cẩn thận để đảm bảo các đơn nguyên còn lại sẽ vẫn hoạt động và đáp ứng được khi trộn hai dòng thải này lại với nhau.

+ Trạm xử lý nước thải tập trung chỉ được vận hành trở lại khi đảm bảo được đầy đủ các quy định về kỹ thuật và an toàn theo yêu cầu.

5.2.2. Việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra: Chưa ghi nhận sự cố môi trường.

6. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): Không

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- BQL KKT & các KCN;
- UBND xã Rạng Đông;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG RẠNG ĐÔNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Quỳnh Trang

